

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 544/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Quỳnh C, sinh năm 1989.

Trú tại: Tổ 10, KV 5, phường R, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Phan Văn T, sinh năm 1989.

Trú tại: Tổ 10, KV 5, phường R, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 51, 53, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Quỳnh C và anh Phan Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Quỳnh C và anh Phan Văn T có 01 con chung là cháu Phan Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 05/12/2015, hiện nay đang ở với chị Nguyễn Thị Quỳnh C.

Hai người tự nguyện thỏa thuận giao cháu Phan Nguyễn Quỳnh A cho chị Nguyễn Thị Quỳnh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến lúc trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Phan Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi cháu Phan Nguyễn Quỳnh A trưởng thành (đủ 18 tuổi), kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành án đủ khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Quỳnh C và anh Phan Văn T xác định không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Quỳnh C và anh Phan Văn T xác định không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí:

+ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Quỳnh C và anh Phan Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng.

+ Án phí cấp dưỡng: Anh Phan Văn T phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng.

Chị Nguyễn Thị Quỳnh C tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn cho cả 2 người là 150.000 đồng và tiền án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Quỳnh C đã nộp đủ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 003267 ngày 13/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Huế.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSNDTP Huế;
- THATP Huế;
- TAND Tỉnh TTHuế;
- UBND phường R, thành phố H; số 16, quyền 01/2015;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Tú